

Số: 34/2025/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 21 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13/8/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 98/2025/TLST-DS ngày 14/4/2025 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V1 (V2)**

Địa chỉ Trụ sở chính: H L, phường L, quận Đ, TP . (nay là H L, phường Đ, TP ).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Nguyễn Hồng B; Trưởng phòng xử lý nợ phản ứng nhanh khách hàng cá nhân miền B – Khối thu hồi và xử lý nợ - Ngân hàng TMCP V1.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thu T, CV XLN KHCN – V2; địa chỉ: VPB B, H P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai).

- Bị đơn: Bà **Lý Thị Thu T1**, sinh năm 1990

Địa chỉ: khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai).

Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1987

Địa chỉ: tổ H, thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước (nay thôn P, xã P, tỉnh Đồng Nai).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lý Thị Thu T1 và ông Nguyễn Văn V phải liên đới trả cho **Ngân hàng TMCP V1 (V2)** tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 13/8/2025 là **833.997.329 đồng** (T2 trăm ba mươi ba triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi chín đồng), (trong đó nợ gốc là 744.036.817 đồng, N lãi: 89.860.512 đồng).

Hạn chót bà Lý Thị Thu T1 và ông Nguyễn Văn V thanh toán là ngày 13/10/2025.

Bà T1 và ông V phải tiếp tục liên đới trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các hợp đồng đã ký kết với V2 (theo Hợp đồng cho vay số LN2311070794421 kí ngày 08/11/2023, Hợp đồng cho vay LD2421100719 ngày 29/07/2024, Giấy đề nghị vay

vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/11/2023) từ ngày 14/8/2025 đến khi trả hết số nợ cho V2.

Trường hợp hết ngày 13/10/2025 bà T1 và ông V không thanh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP V1 thì Ngân hàng TMCP V1 được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát 93A -392.84, số khung MNCRXXMAWRPD03293, số máy YNWSRPD03293, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an huyện P – Công an tỉnh B cấp ngày 05/5/2023; tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ,... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp. Sau khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Lý Thị Thu T1 và ông Nguyễn Văn V phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V1

### 3. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

3.1 Về chi phí tố tụng: Bà Lý Thị Thu T1 và ông Nguyễn Văn V phải liên đới hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V1 chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

3.2 Bà Lý Thị Thu T1 và ông Nguyễn Văn V phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm 18.509.960 đồng (Mười tám triệu năm trăm linh chín nghìn chín trăm sáu mươi đồng).

3.3 Ngân hàng TMCP V1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền tạm ứng án phí là 24.548.327 (Hai mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm hai mươi bảy) đồng theo biên lai thu tiền số 0001983 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đ).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 9 – Đồng Nai;
- Lưu: VT, HS.

**THẨM PHÁN**